

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Kiều Thị Thắng;

- Bà Hoàng Thị Hanh.

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Đào Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Chi Ch, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Tr và bà Tạ Thị H; có vợ là Bùi Thị L1 và 03 con; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 01/7/2015, Nguyễn Văn L có hành vi lôi kéo người khác đánh nhau. Ngày 12/4/2016, Công an huyện YL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi trên, mức phạt 2.500.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt).

- Ngày 11/03/2016, Nguyễn Văn L có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 38/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện YL xử phạt L 02 năm 09 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 11/10/2016, L chấp hành xong án phí, ngày 27/4/2018 L chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Kim Liên- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn NT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Chi Ch, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2009. Khoảng 14h00 ngày 25/8/2021, Nguyễn Văn L gọi điện cho một người đàn ông tên là T hỏi mua 01 gói nhỏ ma túy đá với số tiền 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Người đàn ông tên là T đồng ý và hẹn gặp ở cây xăng xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô từ nhà ở xã ĐC, huyện YL đến khu vực cây xăng thuộc xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để gặp T. Khi L và T gặp nhau thì T đưa cho L 01 gói nhỏ nylon có viền khóa màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá, L đưa cho T 500.000đ và cầm gói ma túy cất vào ví giả da rồi đi về nhà. Khoảng 18h30' cùng ngày, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning gắn biển kiểm soát: 88A – 048.14 cùng Lê Khương Hào, sinh năm 1998 ở xã Tuấn Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà Nguyễn Tiến Th để tụ tập ăn uống. Khoảng 21h00 cùng ngày, Công an huyện TD phối hợp cùng Công an xã ĐT tuần tra, kiểm tra phát hiện tại nhà Nguyễn Tiến Th tụ tập đông người trong tình hình dịch Covid 19 nên tiến hành lập biên bản sự việc. Quá trình làm việc, Nguyễn Văn L không đưa ra được giấy tờ đối với xe ô tô KIA Morning nên được đưa về trụ sở Công an huyện TD để làm việc. Tại Công an huyện TD, Nguyễn Văn L tự nguyện lấy từ ví giả da của mình 01 gói nhỏ nylon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá giao nộp cho Công an huyện TD (L khai là ma túy đá, tàng trữ để sử dụng cho bản thân), được niêm phong mẫu ký hiệu A1 theo quy định; tạm giữ của Nguyễn Văn L số tiền 2.500.000 đồng trong chiếc ví giả da và 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21S đã qua sử dụng.

Ngày 26/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD tiến hành khám xét khẩn cấp phương tiện đối với xe ô tô BKS 88A – 048 14 và nơi ở của Nguyễn Văn L tại Thôn Chi Ch, xã ĐC, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét xe ô tô, thu giữ tại túi sau ghế lái 01 hình hộp chữ nhật bên trong có 04 đoạn kim loại tự chế có một đầu mài dẹt nhọn, một đầu có khớp nối với tay công, 02 tay công kim loại hằn chữ CHROME VANADIUM. Khám xét tại nơi ở của Nguyễn Văn L không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD ra Quyết định số 313 trưng cầu phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu A1. Tại Kết luận giám định số 586/KLGD ngày 15/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3736g (không phải ba bảy ba sáu gam, không kể bao bì) loại Mathamphetamine. Kèm theo kết luận giám định: Không. Hoàn lại đối tượng*

giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm $A1 = 0,3077$ gam mẫu cùng bao gói được niêm phong ...”.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn L, quá trình điều tra L khai chỉ biết người này tên là T, không biết địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã xác minh làm rõ có một người tên là Nguyễn Phương T, sinh năm 1985 ở thôn Can Bi 02, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên Nguyễn Phương T hiện không có mặt tại nơi cư trú, địa phương không nắm được T đi đâu, làm gì. Do đó, cơ quan điều tra chưa triệu tập được T để làm việc, khi nào xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSTD ngày 22/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/8/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Nguyễn Văn L quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, do đó đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2009. Khoảng 14h00 ngày 25/8/2021, Nguyễn Văn L gọi điện thoại và mua 01 gói nhỏ ma túy đá (loại Methamphetamine) có khối lượng 0,3736 gam của một người đàn ông tên T tại khu vực cây xăng xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc với số tiền 500.000đ để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy (loại Methamphetamine), Nguyễn Văn L cất vào ví giả da rồi đến nhà trọ của Nguyễn Tiến Th ở xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc để tụ tập ăn uống. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an huyện TD phối hợp cùng Công an xã ĐT tuần tra, kiểm tra phát hiện nhà anh Thịnh tụ tập đông người trong tình hình dịch bệnh Covid 19 nên đã lập biên bản sự việc. Quá trình làm việc, L tự nguyện giao nộp gói nhỏ ma túy đá nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD, L khai mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. ...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đã bị xử lý hành chính về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau, mặc dù không còn là tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ đó là tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản không có gì, thuộc hộ cận nghèo, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 0,3077 gam mẫu và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRÁ” cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ví giả da thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định là tài sản của L sử dụng để tàng trữ 01 gói ma túy đá (ví đã cũ không còn giá trị sử dụng), do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo L, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện trao đổi mua bán ma túy. Do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 hình hộp chữ nhật bên trong có 04 đoạn thanh kim loại tự chế và 02 tay công kim loại thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp phương tiện xe ô tô của Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Khương Hào. Quá trình điều tra xác định, ngày 16/8/2021, Lê Khương Hào sử dụng những thanh kim loại trên để Trộm cắp xe máy ở thị trấn Hợp Hòa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện vụ việc đang được cơ quan Công an huyện TD thụ lý giải quyết. Do vậy, cơ quan Công an huyện TD đã chuyển sang hồ sơ vụ án của Lê Khương Hào để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning thu giữ của Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định L mua chiếc xe trên của bà Nguyễn Thị C, bà C mua chiếc xe của anh Nguyễn Thanh B, anh Bình khai mua xe ô tô theo dạng cổ phần với Công ty taxi Đồng Tâm ở thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2011 đến năm 2013 thì nghỉ, giấy tờ xe Công ty vẫn đang nắm giữ. Kết quả tra cứu xác định chủ sở hữu xe là công ty Cổ phần đầu tư, xây dựng và dịch vụ Sông Lô, trụ sở ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan CSĐT – Công an huyện TD đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với Công ty. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD đề nghị tiếp tục quản lý đề xác minh về nguồn gốc xe và xử lý sau.

[5] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/8/2021.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 0,3077 gam mẫu ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”; tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da (đã cũ không còn giá trị sử dụng) của Nguyễn Văn L;

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S đã thu giữ của Nguyễn Văn L để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại Nguyễn Văn L số tiền 2.500.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/01/2022).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung